

Số: 02/2022/QĐST- HNGĐ

Minh Hoá, ngày 05 tháng 1 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đ Th Th T – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Y Th, xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B.

Bị đơn: Anh Đ M Đ – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C M H, tỉnh Qu B.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ Th Th T và anh Đ M Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ Th Th T và anh Đ M Đ thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

+ Về con chung: Chị Đ Th Th T và anh Đ M Đ thỏa thuận giao cháu Đ L M T, sinh ngày 29/01/2012 và cháu Đ L M Kh, sinh ngày 29/7/2019 cho chị Đ Th Th T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ M Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 500.000 đồng/tháng, tổng số tiền anh Đ M Đ cấp dưỡng nuôi hai con là 1.000.000đ/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Đ L M T và cháu Đ L M TKh tròn 18 tuổi.

Chị Đ Th Th T không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Đ M Đ. Trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Đ M Đ có quyền làm đơn để yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về khoản vay chung: Chị Đ Th Th T và anh Đ M Đ vay nợ tại ngân hàng C huyện M H số tiền 30.000.000 đồng. Sổ vay do anh Đ M Đ đứng tên, mã khách hàng 7056619723, vay ngày 12/4/2019. Các bên thỏa thuận chị Đ Th Th T và anh Đ M Đ mỗi người chịu trách nhiệm trả một nửa số tiền vay tại ngân hàng C huyện M H là 15.000.000 đồng và lãi phát sinh tương ứng với số tiền vay của mỗi bên.

+ Về án phí: Chị Đ Th Th T và anh Đ M Đ thỏa thuận chị Đ Th Th T chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Như vậy chị Đ Th Th T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ Th Th T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000520 ngày 17/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Đ Th Th T được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) .

Anh Đ M Đ phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện MH;
- Chi cục THADS huyện MH;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hóa;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn

